

Số: 105 /TB-SGDHCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2020

THÔNG BÁO
Về việc đưa chứng khoán ra khỏi danh sách chứng khoán
không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ

Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán và Quyết định số 1205/QĐ-UBCK ngày 27 tháng 12 năm 2017 sửa đổi Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;

Căn cứ đề nghị của Công ty Cổ phần KOSY tại công văn số 01/2020/CV-KOS ngày 22/01/2020 về việc đưa chứng khoán KOS ra khỏi danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ với lý do: KOS có thời gian niêm yết đủ 06 tháng tính từ ngày giao dịch đầu tiên.

Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh thông báo danh sách đưa chứng khoán ra khỏi danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ như sau:

| STT | Mã CK | Tên Tổ chức niêm yết/Quỹ niêm yết | Lý do |
|-----|-------|-----------------------------------|---|
| 1 | KOS | Công ty Cổ phần KOSY | Chứng khoán có thời gian niêm yết đủ 06 tháng tính từ ngày giao dịch đầu tiên (22/07/2019). |

(Đính kèm: Bảng cập nhật danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ)./.

Nơi nhận:

- UBCKNN – Vụ QLKD (để b/c);
- TTTT, TV, GS;
- Lưu: VT, NY (6).

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Anh Đào

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

**DANH SÁCH CHỨNG KHOÁN KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH KÝ
QUỸ ĐẾN NGÀY 06/02/2020**

(Đính kèm Thông báo số: 105 /TB-SGDHCM ngày 06/02/2020)

| STT | Mã CK | Tên Tổ chức niêm yết/Quỹ niêm yết | Lý do |
|-----|-------|---|---|
| 1. | AGF | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản An Giang | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát đặc biệt |
| 2. | AGG | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 3. | AGR | Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 4. | ATG | Công ty Cổ phần An Trường An | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát đặc biệt |
| 5. | BHN | Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội | Báo cáo tài chính công ty mẹ 6 tháng năm 2019 được soát xét có ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của tổ chức kiểm toán |
| 6. | CEE | Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng CII | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2019 là số âm |
| 7. | CIG | Công ty Cổ phần COMA18 | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 8. | CLG | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà đất COTEC | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 9. | DCL | Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2019 là số âm |
| 10. | DIC | Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC | Công ty chậm công bố thông tin Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2019 đã soát xét quá 05 ngày làm việc kể từ ngày hết thời gian gia hạn công bố thông tin |
| 11. | DQC | Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang | Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng năm 2019 được soát xét có ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của tổ chức kiểm toán |
| 12. | DTL | Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 13. | DXV | Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng | Lợi nhuận sau thuế trên BCTC soát xét 6 tháng năm 2019 là số âm |
| 14. | FCM | Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON | Quyết định của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính công ty niêm yết đối với hành vi trốn thuế, gian lận thuế |

| | | | |
|-----|-----------|---|---|
| 15. | FTM | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đức Quân | Lợi nhuận sau thuế trên BCTC soát xét 6 tháng năm 2019 là số âm |
| 16. | FUCT VGF2 | Quỹ Đầu tư tăng trưởng Thiên Việt 2 | Quỹ đầu tư đại chúng có tối thiểu một tháng có giá trị tài sản ròng (NAV) tính trên một đơn vị chứng chỉ quỹ nhỏ hơn mệnh giá căn cứ trên báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng hàng tháng xét trong 03 tháng liên tiếp |
| 17. | GEG | Công ty Cổ phần Điện Gia Lai | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 18. | GIL | Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh | Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng năm 2019 có ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của tổ chức kiểm toán |
| 19. | HAG | Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 20. | HAS | Công ty Cổ phần HACISCO | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 21. | HID | Công ty Cổ phần Halcom Việt Nam | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 22. | HNG | Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 23. | HTT | Công ty Cổ phần Thương mại Hà Tây | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát đặc biệt |
| 24. | HVG | Công ty Cổ phần Hùng Vương | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát đặc biệt |
| 25. | ICT | Công ty Cổ phần Viễn thông – Tin học Bưu điện | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 26. | JVC | Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 27. | KHP | Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa | Lợi nhuận sau thuế trên BCTC soát xét 6 tháng năm 2019 là số âm |
| 28. | LAF | Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 29. | LCM | Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 30. | MCG | Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 31. | MCP | Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu | Lợi nhuận sau thuế trên BCTC soát xét 6 tháng năm 2019 là số âm |
| 32. | NHH | Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 33. | NVT | Công ty Cổ phần Bất Động sản Du lịch Ninh Vân Bay | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 34. | OGC | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 35. | PIT | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu PETROLIMEX | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |

| | | | |
|-----|-----|--|---|
| 36. | POM | Công ty Cổ phần Thép POMINA | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2019 là số âm |
| 37. | PTC | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 38. | PTL | Công ty Cổ phần đầu tư hạ tầng và đô thị dầu khí | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 39. | PXI | Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 40. | PXS | Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 41. | PXT | Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 42. | QBS | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2019 là số âm |
| 43. | QCG | Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 44. | RIC | Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 45. | TCR | Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ TAICERA | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 46. | TMT | Công ty Cổ phần Ô tô TMT | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2019 là số âm |
| 47. | TRA | Công ty Cổ phần Traphaco | Công ty vi phạm pháp luật thuế |
| 48. | TTF | Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 49. | UDC | Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2019 là số âm |
| 50. | VIP | Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2019 là số âm |
| 51. | VIS | Công ty Cổ phần Thép Việt - Ý | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 52. | VOS | CTCP Vận tải Biển Việt Nam | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 53. | YEG | Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2019 là số âm |

